

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/DS-ST

Ngày 28-5-2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Phạm Thị Đỏ.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thề.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-DS, ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông (có mặt)

- Bị đơn: Chị Lâm Thị H. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lường Hữu T. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C (nay tạm trú tại: Đội 9 thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Vào đầu năm 2016 chị H có chơi huê (hội) với chị T, chị H hót huê (hội) nhiều lần, tổng số tiền 281.000.000 đồng tiền gốc, sau khi chị H hót xong chị H không đóng tiền cho chị T, chị T đã đòi nhiều lần chị H cũng không trả, từ đó chị T làm đơn tố cáo Công an huyện C. Tại cơ quan Công an, chị H đã thừa nhận có nợ chị T số tiền trên, sau đó chị H với chị T có ghi giấy nhận nợ

xác lập ngày 21 tháng 7 năm 2017 (âm lịch) số tiền 281.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/9/2017 sẽ trả cho chị T. Đến thời hạn trả nợ chị H không trả, do vậy chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H trả số tiền 281.000.000đ và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Việc chị H chơi huê (hội) và hốt tiền huê chỉ một mình chị H, chứ không có anh Lường Hữu T (chồng chị H) nợ. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T sửa đổi nội dung khởi kiện về tiền lãi, không yêu cầu chị H trả tiền lãi mà yêu cầu chị H cùng anh Lường Hữu T trả số tiền gốc 281.000.000đ không yêu cầu lãi suất, nhưng phải trả thành một lần trong thời gian sớm nhất.

Bị đơn chị Lâm Thị H trình bày: Vào khoảng năm 2015 và năm 2016 chị H có chơi Huê (hội) chỗ chị T, chị H hốt nhiều lần tổng cộng số tiền là 281.000.000 đồng tiền gốc như chị T trình là đúng, tuy nhiên việc chơi huê và nhận nợ chỉ một mình chị H, số tiền hốt hội được sử dụng vào việc riêng nên anh Lường Hữu T không biết. Hiện nay điều kiện gia đình khó khăn, rầy chưa bán được nên chị H xin chị T cho chị H được trả dần mỗi tháng 500.000đ đến 1.000.000đ.

Tại văn bản ngày 26 tháng 3 năm 2018 anh Lường Hữu T trình bày: Việc nợ nần giữa chị T và chị H chơi huê (hội) và nợ tiền thì anh T không biết, chị H không mang tiền về nhà, anh T không liên quan và không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Buộc chị H phải trả cho chị T số tiền gốc 281.000.000đ. Không chấp nhận yêu cầu của chị T buộc anh T có nghĩa vụ cùng chị H trả nợ cho chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu chị Lâm Thị H có địa chỉ tại Thôn T, xã Đ, huyện C phải trả số tiền 281.000.000đ. Vì vậy, quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản

1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét hợp đồng vay tài sản giữa chị T và chị H là có thật điều đó được thể hiện qua chứng cứ (bản gốc) **nhận nợ xác lập ngày 21/7/2017 (âm lịch)** mà chị T đã cung cấp cho Tòa án, hợp đồng vay tài sản giữa chị T và chị H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong giấy nhận nợ chỉ một mình chị H ký và không có lãi suất, thời hạn trả nợ ngày 30 tháng 9 năm 2017 không có chữ ký của anh Lương Hữu T, điều này cũng phù hợp lời khai của chị T, chị H và anh T. Đến thời hạn trả nợ chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong đơn khởi kiện chị T yêu cầu một mình chị H trả nợ, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T yêu cầu anh T (chồng chị H) có nghĩa vụ cùng chị H trả nợ. Nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T không chứng minh được anh T nhận nợ và cũng không chứng minh được anh T cùng chị H sử dụng chung số tiền 281.000.000đ mà chị H còn nợ chị T. Do vậy, việc chị T yêu cầu anh T có nghĩa vụ cùng với chị H trả nợ cho chị T là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu của chị T.

Xét việc chị T yêu cầu chị H trả số tiền 281.000.000đ tiền gốc: Giữa chị H và chị T cùng thừa nhận số nợ nhưng không thỏa thuận được thời hạn trả nợ, do vậy vụ án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, buộc chị H phải có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền 281.000.000đ tiền gốc. Không chấp nhận yêu cầu của chị T buộc anh T có nghĩa vụ cùng với chị H trả nợ cho chị T.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $281.000.000đ \times 5\% = 14.050.000đ$. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 14.050.000đ. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 7.025.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 001074 ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

1. Buộc chị Lâm Thị H phải trả số tiền 281.000.000đ(*Hai trăm tám mươi mốt triệu đồng*) cho chị Lê Thị T. Không chấp nhận yêu cầu của chị T buộc anh Lương Hữu T phải trả nợ cho chị T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi Hành án mà chị H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí: Buộc chị Lâm Thị H phải nộp 14.050.000đ(*Mười bốn triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Lê Thị T số tiền 7.025.000đ (*Bảy triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001074 ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện C.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án, người phải thi Hành án có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan